



ĐÁNH THUẾ TRÙNG ĐỐI VỚI THU NHẬP TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP: ẢNH HƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP XỬ LÝ

HOÀNG THỊ LAN ANH, NGUYỄN TIẾN KIÊN, NGUYỄN CHIẾN THẮNG

Hội nhập kinh tế quốc tế là một tất yếu khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trong bối cảnh này, các giao dịch xuyên biên giới và thương mại quốc tế càng phát triển, vì vậy, yêu cầu xử lý vấn đề đánh thuế trùng càng trở nên cần thiết. Trên cơ sở phân tích ảnh hưởng của việc đánh thuế trùng và phân tích thực trạng giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập ở Việt Nam, bài viết đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập trong bối cảnh hội nhập kinh tế tại Việt Nam.

Từ khóa: Thuế, thuế thu nhập, đánh thuế trùng

DOUBLE TAXATION ON INCOME IN THE CONTEXT OF ECONOMIC INTEGRATION: IMPACTS AND SOLUTIONS

Hoang Thi Lan Anh, Nguyen Tien Kien, Nguyen Chien Thang

Economic integration is essential in the context of globalization. As cross-border transactions and international trade continue to flourish, the need to address double taxation becomes increasingly imperative. Based on an analysis of the impact of double taxation and the current situation of resolving double taxation on income in Vietnam, this article proposes various solutions to improve the resolution of double taxation on income in the context of economic integration in Vietnam.

Keywords: Tax, income tax, double taxation

Ngày nhận bài: 15/3/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 22/3/2024

Ngày duyệt đăng: 29/3/2024

Đặt vấn đề

Với việc toàn cầu hóa nền kinh tế, hoạt động đầu tư ra nước ngoài ngày càng tăng, sự dịch chuyển của lao động từ nước này sang nước khác ngày càng nhiều, việc đánh thuế trùng thường xảy ra khi hai hay nhiều quốc gia cùng bảo lưu quyền đánh thuế trên một khoản thu nhập của cùng một người nộp thuế theo hai nguyên tắc chính (nguyên tắc cư trú và nguyên tắc nguồn). Việc đánh thuế trùng đối với thu nhập giữa các quốc gia có ảnh hưởng không tốt đến đầu tư quốc tế.

Để xử lý vấn đề đánh thuế trùng đối với thu nhập giữa các quốc gia, ngoài các biện pháp đơn phương

quy định tại nội luật, các nước thường ký kết các cam kết quốc tế (song phương hoặc đa phương). Các cam kết quốc tế thường là các Hiệp định song phương hoặc đa phương về tránh đánh thuế trùng giữa các nước, Công ước Viên về ngoại giao và Công ước Viên về quan hệ lãnh sự...

Đối với các nước đầu tư

Với quá trình phát triển lâu dài, các nước đầu tư có một lượng tích lũy rất lớn về vốn và công nghệ. Do hạn chế về đất đai, nhân lực và tài nguyên trong quan hệ so sánh với các nguồn tích lũy đó, các nước này buộc phải thi hành chính sách khuyến khích đầu tư ra nước ngoài, nhằm huy động tối đa và có hiệu quả nguồn tích lũy đó thông qua việc khai thác tài nguyên, nhân lực và thị trường tại các nước này. Những chính sách như vậy sẽ không thực hiện được nếu như các nguồn lợi nhuận thu được từ các hoạt động đầu tư ra nước ngoài bị đánh thuế đồng thời ở cả trong nước và nước ngoài - nghĩa là phải chịu một gánh nặng về thuế cao hơn so với đầu tư trong nước.

Hơn nữa, để duy trì và có được lợi thế về kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, các nước đầu tư đã phải bỏ ra một khối lượng đáng kể tiền vốn cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Trong trường hợp bị đánh thuế trùng, khi mà nước nhận công nghệ và kỹ thuật mới áp dụng một mức thuế quá cao đối với hoạt động chuyển giao công nghệ và kỹ thuật thì số thu còn lại của nhà đầu tư sẽ không đủ để bù đắp chi phí ban đầu, chưa nói tạo ra lợi nhuận. Điều này, trên góc độ thuế quốc tế, đã không khuyến khích sự nghiên cứu và phát triển kỹ thuật mới và công nghệ mới.



Ngoài ra, đánh thuế trùng còn ảnh hưởng trực tiếp đến phân công lao động tại các nước đầu tư. Các nhà quản lý, các chuyên gia kỹ thuật với trình độ cao sẽ không ra nước ngoài làm việc nếu như thu nhập sau thuế của họ không ít nhất là bằng với thu nhập khi làm việc trong nước.

Đối với các nước tiếp nhận đầu tư

Đối với các nước tiếp nhận đầu tư, đánh thuế trùng còn mang lại hậu quả trực tiếp hơn nữa. Bởi lẽ các nước tiếp nhận đầu tư đều đang cố gắng tìm mọi cách thu hút các nhà đầu tư nước ngoài để có được vốn và công nghệ. Các ưu đãi, miễn, giảm thuế chỉ thực sự có lợi cho nhà đầu tư nước ngoài khi bản thân nước của nhà đầu tư (thường gọi là nước đầu tư hay nước cư trú) cho phép miễn thuế đối với thu nhập có nguồn từ nước ngoài hoặc chấp nhận khấu trừ vào số thuế sẽ phải nộp trong nước số thuế đã nộp ở nước tiếp nhận đầu tư. Nếu các quy định như vậy không có tại nội luật của nước đầu tư thì các lợi ích từ việc miễn, giảm thuế của nước tiếp nhận đầu tư sẽ đơn giản được chuyển vào kho bạc của nước đầu tư để tăng nguồn thu ngân sách cho nước này. Như vậy, suy cho cùng các nhà đầu tư vẫn phải thanh toán đủ số thuế phát sinh từ lợi nhuận thu được, có khác chăng là phần nhiều hơn trong số thuế đó sẽ được chuyển vào ngân sách của nước đầu tư - thường là một nước đã phát triển. Kết quả là các biện pháp nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài luôn luôn là sự hy sinh của (các) nước tiếp nhận đầu tư.

Thực trạng giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập ở Việt Nam

Hoạt động giải quyết đánh thuế trùng của Việt Nam thời gian qua đã tuân thủ, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại, cũng như quy định tại các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời, góp phần tích cực vào thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam với khu vực và quốc tế. Theo đó, hoạt động giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập đã góp phần thúc đẩy việc ký kết các hiệp định thương mại và đầu tư song phương, đa phương.

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập của Việt Nam vẫn tồn tại một số hạn chế như:

Về cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý trong nước:

Để khuyến khích các doanh nghiệp (DN), cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài và lao động quốc tế, Việt Nam đã ban hành các văn bản quy

phạm pháp luật cho phép loại trừ hoặc giảm bớt việc đánh thuế trùng đối với khoản thu nhập mà người nộp thuế Việt Nam phát sinh tại nước ngoài vào số thuế thu nhập phải nộp tại Việt Nam. Cụ thể:

- Đối với thuế thu nhập DN (TNDN), căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định về dự án đầu tư và đầu tư kinh doanh, Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện về thuế TNDN thì: Trường hợp DN Việt Nam đầu tư ra nước ngoài (thành lập hay không thành lập pháp nhân tại nước ngoài) khi tính thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam đối với thu nhập từ dự án đầu tư ra nước ngoài, DN Việt Nam được trừ số thuế thu nhập đã nộp tại nước ngoài của pháp nhân nước ngoài và của pháp nhân Việt Nam nhưng không vượt quá số thuế TNDN phải nộp theo quy định của Việt Nam. Số thuế thu nhập DN Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được miễn, giảm đối với phần lợi nhuận được hưởng từ dự án đầu tư ở nước ngoài theo luật pháp của nước DN đầu tư cũng được trừ khi xác định số thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC, có thể hiểu khi nào DN Việt Nam đầu tư ở nước ngoài chuyển phần thu nhập sau thuế về Việt Nam mới tính khấu trừ thuế phải nộp tại Việt Nam. Quy định này mâu thuẫn với nguyên tắc khấu trừ thuế theo năm tính thuế tương ứng nên dễ dẫn đến việc DN Việt Nam có thể sẽ “lách” quy định này để tránh phải nộp thuế tại Việt Nam đối với phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Nhất là với trường hợp những năm sau đó, DN Việt Nam kê khai lỗ từ dự án đầu tư tại nước ngoài nên sẽ không phải nộp thuế tiếp tại Việt Nam đối với phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài của năm trước đó hoặc Cơ quan thuế Việt Nam không có cơ sở để tính khấu trừ thuế nước ngoài vào thuế phải nộp tại Việt Nam.

- Đối với thuế thu nhập cá nhân (TNCN), Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN cũng có hướng dẫn: Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế TNCN theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế



đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, quy định này chỉ cho phép cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại nước ngoài được trừ số thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài vào số thuế TNCN phải nộp tại Việt Nam.

- Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam.

Cơ sở pháp lý quốc tế:

- Tính đến ngày 01/3/2024, Việt Nam đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với 80 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó có 76 Hiệp định đã có hiệu lực, góp phần tạo cơ sở pháp lý và môi trường đầu tư ổn định, minh bạch, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam cũng như thúc đẩy các DN Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

- Bên cạnh các Hiệp định song phương về thuế, Việt Nam còn tham gia ký Hiệp định đa phương thực hiện các biện pháp liên quan đến Hiệp định thuế về ngăn ngừa xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (Hiệp định thuế đa phương MLI) vào ngày 09/02/2022.

Trên thực tế, mỗi Hiệp định thuế có những đặc thù và quy định riêng không hoàn toàn giống mẫu Hiệp định thuế hay hướng dẫn tại Thông tư số 205/2013/TT-BTC. Thêm vào đó, ngôn ngữ Hiệp định thuế thường được viết theo tiêu chuẩn quốc tế chung, được Việt hóa để tạo thuận lợi cho việc tham khảo, viện dẫn; có một số thuật ngữ khi Việt hóa không thể hiện hết được nội dung, ý nghĩa của từ nguyên gốc tiếng Anh (ví dụ: share, capital gain, trust...). Điều này trong nhiều trường hợp gây khó khăn cho cán bộ thuế và người nộp thuế khi giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập.

Về tổ chức bộ máy

Tổng cục Thuế không trực tiếp giải quyết đánh thuế trùng theo các cam kết quốc tế về thuế, chỉ hướng dẫn người nộp thuế hoặc Cục Thuế khi có đề nghị theo quy chế làm việc của cơ quan thuế. Các cục thuế tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập (gồm: miễn, giảm, hoàn thuế và khấu trừ thuế) của người nộp thuế thuộc địa bàn quản lý. Tại mỗi Cục Thuế, tùy vào thực tế quản lý thuế đối với người nộp thuế tại địa bàn quản lý

mà mỗi Cục Thuế sẽ phân công Phòng chủ trì chịu trách nhiệm giải quyết đánh thuế trùng theo các cam kết quốc tế về thuế.

Về quy trình nghiệp vụ giải quyết đánh thuế trùng

Do ngành Thuế chưa có Quy trình nghiệp vụ xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập, cùng với việc trước thời điểm 01/01/2022, cơ quan thuế không có thông báo hay quyết định miễn, giảm, khấu trừ thuế đối với các hồ sơ xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập nên có hiện tượng mỗi Cục Thuế xử lý đánh thuế trùng theo một cách thức, quy trình khác nhau.

Hồ sơ đề nghị xử lý đánh thuế trùng theo các Hiệp định thuế và Điều ước quốc tế (bao gồm các hồ sơ đề nghị miễn, giảm, hoàn thuế và khấu trừ thuế) được gửi đến các Cục Thuế qua bộ phận một cửa hoặc qua bộ phận văn thư của Cục Thuế địa phương hoặc Cục Quản lý Thuế DN lớn. Sau đó, được Cục Thuế giao cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế hoặc Phòng Kiểm tra thuế số 1/Phòng Kiểm tra thuế số 2 hoặc Phòng thuế TNCN (hiện nay là Phòng Quản lý thuế DN nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân) để xử lý, giải quyết theo trình tự quy định.

Theo báo cáo tổng kết công tác thuế giai đoạn 2016-2023 của Vụ Hợp tác Quốc tế (Tổng cục Thuế) liên quan đến việc xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập theo các cam kết quốc tế về thuế tại Việt Nam, nhìn chung tại các Cục Thuế: (i) Không theo dõi được các Hồ sơ thông báo áp dụng các cam kết quốc tế về thuế do những hồ sơ này không được nhập theo dõi trên Hệ thống thông tin quản lý thuế tập trung (TMS); (ii) không có cơ chế quy định Cơ quan thuế kiểm tra và gửi thông báo xác định số thuế được miễn, giảm; (iii) không có quy trình kiểm tra thông báo áp dụng các cam kết quốc tế về thuế; (iv) cán bộ được giao xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập giữa các quốc gia nhìn chung chỉ rà soát về thành phần hồ sơ so với quy định và thủ tục hành chính đối với hồ sơ (như người nộp thuế đã gửi kèm bản dịch tiếng Việt của Hợp đồng kinh tế chưa, giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hóa lãnh sự chưa...) để yêu cầu người nộp thuế bổ sung hoặc giải trình, không hoặc chỉ phân tích hồ sơ hồ một cách đơn giản, sau đó cho lưu hồ sơ.

Một số vấn đề khác

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các cam kết quốc tế về thuế vẫn còn một số bất cập, như Cơ quan thuế chưa số



hóa các Hiệp định thuế, các văn bản hướng dẫn thực hiện các Hiệp định thuế và thủ tục giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập lên website của ngành Thuế. Điều này đã gây khó khăn cho chính cán bộ thuế được giao giải quyết đánh thuế trùng, và người nộp thuế khi tìm hiểu, tiếp cận nội dung này.

- Hiện nay đa phần các mẫu biểu, tờ khai thuế đều đã được số hóa, được kê khai, nộp điện tử cho cơ quan thuế. Tuy nhiên, các mẫu biểu áp dụng Hiệp định thuế và Điều ước quốc tế tại Việt Nam chưa được điện tử hóa nên đối tượng đề nghị đều phải nộp cho Cục Thuế nơi đăng ký thuế bản cứng hồ sơ đề nghị áp dụng miễn, giảm, hoàn và khấu trừ thuế theo Hiệp định thuế và Điều ước quốc tế. Theo đó, thực tế đến nay, ngành Thuế không có số liệu cụ thể liên quan đến việc xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập theo Hiệp định thuế và Điều ước quốc tế tại Việt Nam. Điều này dẫn đến khó khăn trong công tác tổng hợp, phân loại, thống kê các trường hợp miễn, giảm, khấu trừ thuế nói chung và xử lý đánh thuế trùng đối với thu nhập tại Việt Nam nói riêng.

Giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập trong bối cảnh hội nhập kinh tế tại Việt Nam

Hoàn thiện hàng lang pháp lý

Hiệp định thuế được đàm phán trên cơ sở các Mẫu (UN và OECD, mẫu của Việt Nam), do đó, các Hiệp định đều có những điều khoản chung giống nhau. Bên cạnh đó, mỗi Hiệp định lại có những quy định riêng, dẫn đến một số điểm khác biệt giữa các Hiệp định. Ví dụ như mức thuế suất tại nước nguồn đối với một loại thu nhập, phạm vi cơ sở thường trú (CSTT)... Trong những điểm khác biệt đó, có một số vấn đề nổi trội, cụ thể:

Thứ nhất, về khái niệm CSTT. Tại một số Hiệp định đã ký của Việt Nam, khái niệm CSTT không bao gồm CSTT xây dựng, xây lắp, lắp đặt, CSTT cung cấp dịch vụ hoặc quy định việc tồn tại một cơ sở cố định tại một Nước ký kết chỉ với mục đích giao hàng hóa của một đối tượng cư trú của Nước Ký kết kia sẽ không hình thành CSTT.

Thứ hai, về việc miễn thuế đối với lãi tiền vay trả cho Chính phủ. Tại điều khoản về lãi tiền vay ở nhiều Hiệp định hiện nay có quy định về miễn thuế tại nước nguồn đối với lãi từ tiền cho vay của Chính phủ hoặc tổ chức, cơ quan của Chính phủ.

Thứ ba, vấn đề liên quan đến điều khoản về chuyển nhượng tài sản.

Trên cơ sở những tổng hợp và phân tích các Hiệp định thuế mà Việt Nam đã ký, một số Hiệp định được nhóm tác giả đề xuất ưu tiên đàm phán lại bao gồm: Hà Lan, Pháp, Italia, Anh, Canada, Trung Quốc, Ấn Độ, Australia, Hàn Quốc, Indonêxia, A-rập Xê-út, Thổ Nhĩ Kỳ, Áo, Séc, Bỉ, Đan Mạch, Na Uy, Phần Lan, Ai-len và Tây Ban Nha.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy

Ngành Thuế cần tổng kết, đánh giá hiệu quả của mô hình quản lý mới từ đó tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy quản lý thuế theo chức năng kết hợp với quản lý theo nhóm đối tượng nộp thuế, nhất là các người nộp thuế thuộc đối tượng được miễn, giảm và hoàn thuế theo các hiệp định thuế. Ngoài việc nghiên cứu xây dựng chính sách đàm phán, ký kết các hiệp định thuế, Tổng cục Thuế (Cục Quản lý Thuế DN lớn chủ trì phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế) trực tiếp quản lý, hướng dẫn các DN lớn có phát sinh giao dịch với các đối tác nước ngoài thuộc đối tượng được áp dụng Hiệp định thuế. Cục Thuế tập trung thực hiện chức năng chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập của người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ thuế trên địa bàn quản lý. Việc phân nhóm người nộp thuế để quản lý giúp cơ quan thuế có thể áp dụng các hệ thống cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế và giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập một cách thuận lợi.

Tổng cục Thuế sớm ban hành Quy trình xử lý các hồ sơ giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập để áp dụng trong toàn Ngành. Đồng thời, xây dựng Trung tâm hỗ trợ quốc gia cho người nộp thuế về các vấn đề liên quan đến giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập, tạo thuận lợi cho người nộp thuế và các cơ quan thuế địa phương, điện tử hóa và công khai các hiệp định thuế, các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc giải quyết đánh thuế trùng lên website của ngành Thuế. Bổ sung nhân sự có kinh nghiệm về giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập cho Trung tâm hỗ trợ người nộp thuế qua điện thoại.

Đàm phán, ký kết các hiệp định thuế

Đàm phán mới đối với một số điều khoản của Hiệp định thuế bao gồm: Các quy định chống lợi dụng Hiệp định thuế, Chống tránh hình thành CSTT, bổ sung quy định về xác định CSTT đối với các giao dịch kinh tế kỹ thuật số, mở rộng phạm vi và đối tượng trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý thuế và giải quyết đánh thuế trùng đối với



thu nhập (ví dụ: trao đổi thông tin với cả các đối tượng không cư trú và các loại thuế gián thu như thuế GTGT), Hỗ trợ thu thuế giữa các nước đối tác ký kết Hiệp định thuế.

Các giải pháp khác

- Ngày 09/02/2022, Việt Nam đã chính thức ký Hiệp định thuế đa phương thực hiện các biện pháp liên quan đến Hiệp định thuế về ngăn ngừa xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (Hiệp định thuế đa phương - MLI) và trở thành thành viên thứ 99 tham gia Hiệp định này. Để Hiệp định thuế đa phương MLI thực sự phát huy vai trò của mình, sau khi Hiệp định này có hiệu lực, Bộ Tài chính/Tổng cục Thuế nghiên cứu, ban hành (các) Thông tư hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện các hiệp định thuế song phương mà Việt Nam đã ký kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định thuế đa phương MLI. Đưa ra các tình huống, ví dụ cụ thể và cách áp dụng các nội dung sửa đổi. Nội dung hướng dẫn tập trung vào: (1) Chống tránh thuế thông qua các công cụ tài chính; (2) Quy định đối với vấn đề Lạm dụng Hiệp định; (3) Chống việc tránh hình thành CSTT; (4) Tăng cường việc giải quyết tranh chấp; (5) Cơ chế trọng tài.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các Hiệp định thuế. Mục tiêu chính của việc ký kết các Hiệp định thuế là tránh đánh thuế trùng đối với các khoản thu nhập và tài sản liên quan đến hoạt động đầu tư và kinh doanh xuyên biên giới của các tổ chức, cá nhân ở các quốc gia khác nhau. Mục tiêu này có đạt được trong thực tế hay không phụ thuộc vào hiệu quả công tác giải quyết đánh thuế trùng với các trọng tâm cơ bản là: (i) Xác định đúng người nộp thuế phải thực hiện các nghĩa vụ thuế với tư cách là CSTT của đối tượng cư trú nước ngoài hay với tư cách là đối tượng phải nộp thuế trên cơ sở nguồn phát sinh thu nhập; (ii) Xác định đúng đối tượng được miễn thuế, giảm thuế theo các hiệp định thuế; (iii) Áp dụng các biện pháp tránh đánh thuế trùng đối với thu nhập và xử lý các vướng mắc phát sinh; (iv) Trao đổi thông tin về người nộp thuế để xác định đúng nghĩa vụ thuế, ngăn ngừa tránh thuế, trốn thuế, gian lận thuế; (v) Hỗ trợ thu thuế lẫn nhau giữa Cơ quan thuế các nước.

- Thủ tục thỏa thuận song phương (MAP)/Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) là công cụ hữu hiệu giúp Cơ quan thuế của các Nước ký kết xử lý dứt điểm tình trạng đánh thuế trùng hoặc có thể dẫn đến việc đánh thuế trùng khi việc giải quyết đánh thuế trùng đơn phương của

một Cơ quan thuế không thực sự mang lại lợi ích cho người nộp thuế.

Do đó, trong thời gian tới cần đẩy nhanh tiến độ đàm phán MAP/APA, đảm bảo tính hợp lý và có thể thực hiện được của các thỏa thuận MAP/APA.

Kết luận

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đang ngày càng đi vào chiều sâu, thể hiện qua việc Việt Nam ngày càng ký kết nhiều Hiệp định song phương và đa phương, cũng như tham gia ngày càng nhiều hơn vào các tổ chức quốc tế và khu vực để thúc đẩy hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý. Trong bối cảnh đó, để các DN, cá nhân có hoạt động đầu tư, kinh doanh ra nước ngoài và ngược lại thực sự được hưởng lợi từ các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia/ký kết, việc giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập đóng một vai trò rất quan trọng.

Dựa trên cơ sở phân tích ảnh hưởng của đánh thuế trùng đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam và thực trạng giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập ở Việt Nam, bài viết đã đề xuất 4 nhóm giải pháp hoàn thiện công tác giải quyết đánh thuế trùng đối với thu nhập trong bối cảnh hội nhập kinh tế tại Việt Nam. Các giải pháp giải quyết đánh thuế trùng được đề xuất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực của thế giới, bám sát định hướng, quan điểm mục tiêu hiện đại hóa của ngành Thuế đã được Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, xuất phát từ thực trạng hoạt động giải quyết đánh thuế trùng tại các Cục Thuế và Tổng cục Thuế. Trong đó, việc áp dụng các phương pháp quản lý thuế hiện đại là cách tiếp cận mới trong bối cảnh hiện nay và trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

1. *Bùi Việt Hùng (2020), Hợp tác quốc tế về thuế trong điều kiện hiện nay của Việt Nam Luận án Tiến sĩ kinh tế, Học viện Tài chính.*
2. *Nguyễn Thị Phương Linh và cộng sự (2019), Luận cứ khoa học giám gia Hiệp định thuế đa phương về thực thi các biện pháp để chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận đối với Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Tài chính.*
3. *Vũ Nữ Thăng và cộng sự (2016), Kế hoạch hành động chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS): Khả năng áp dụng tại Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Tài chính.*

Thông tin tác giả:

ThS. Hoàng Thị Lan Anh, ThS. Nguyễn Tiến Kiên, ThS. Nguyễn Chiến Thắng
 Tổng cục Thuế

Email: ntkien01@gdt.gov.vn